TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27/9/2023.
"*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảo.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Phạm Thị Thoa;
  + Bà Hoàng Thị Hải.
- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Sáng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công Ki vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2023/TLST - HNGĐ, ngày 20/4/2023, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/8/2023, giữa:

-**Nguyên đơn**: Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng Bui, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở hiện nay: Xóm Hòa Bình, thôn Kiên Long, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Làng Bui, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn K tự nguyện làm quen nhau, tìm hiểu rồi chúng tôi tự nguyện đi đến hôn nhân. Chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai vào năm 2009. Sau khi kết hôn chúng tôi chuyển về xã Ia Ka, huyện Chư Păh, Gia Lai sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian và có 02 con chung. Sau khi tôi sinh con thì vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm. Nguyên nhân là do anh K tính cách gia trưởng, ích kỷ nên vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra cãi lộn, không tôn trọng nhau, vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung. Tôi khuyên giải thì anh K còn hành hung tôi. Anh không chăm lo cuộc sống gia đình, bỏ mặc con cái. Cuộc sống chung cứ kéo dài như vậy tôi không thể chịu đựng được. Tôi đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở Tây Sơn, Bình Định ở, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể quay về chung sống được nữa nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh anh Nguyễn Văn K. Tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nữa.

Về con chung: Chị Nh và anh K có 02 con chung là: Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày 13/6/2010 và Nguyễn Văn Bảo N, sinh ngày 10/02/2015. Sau khi ly hôn chị Nh có nguyện vọng được nuôi hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, vì hiện chị Nh đang ở nhà bố mẹ. Chị Nh làm công nhân, lương tháng ổn định được từ 12 đến 14 triệu đồng/tháng, đảm bảo thu nhập ổn định nuôi con và học tập tốt.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ, Thông báo về phiên hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh K không đến Toà án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

**Về hôn nhân*: Căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ, đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

**Về con chung:* Xét nguyện vọng của chị Nh yêu cầu được nuôi cả hai con là Nguyễn Lê Hoàng L và Nguyễn Văn Bảo N, xét nguyện vọng của cháu L và Nam muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn và thực tế chị Nh hiện đang chăm sóc nuôi dưỡng con, Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX giao con chung là cháu L và N cho chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nh không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên không xem xét.

**Tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác:* chị Nh không yêu cầu nên không xem xét.

** Về án phí:* Buộc chị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn K; Anh K có nơi cư trú là: Làng Bui, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, đây là vụ án: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn K hợp lệ tham gia phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai vào năm 2009. Do đó, hôn nhân giữa chị Nh và anh K là hợp pháp, theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống với anh Nguyễn Văn K, nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ, Thông báo về phiên hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh K để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng anh K không đến Toà án làm việc, không gửi cho Toà án văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Nh và tại phiên toà anh K vắng mặt. Như vậy, anh K không có thiện chí mong muốn được hòa giải đoàn tụ.

Xét thấy, Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ. Chị Nh và anh K là vợ chồng hợp pháp nhưng anh, chị không ở bên nhau để yêu thương và chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì quá trình chung sống giữa chị Nh, anh K xảy ra mâu thuẫn nên anh K hay vắng nhà, thi thoảng có về rồi lại đi. Hai vợ chồng hiện đang sống ly thân. Như vậy, việc không chúng sống với nhau đã làm tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không

còn quan tâm đến nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Nh yêu cầu ly hôn với anh K là có căn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Nh.

[2.2] Về con chung: Chị Nh và anh K có hai con chung: Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày 13/6/2010 và Nguyễn Văn Bảo N sinh ngày 10/02/2015. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, hai con chung ở với chị Nh. Bản thân chị Nh hiện làm công nhân và có nhà ở ổn định, thu nhập bình quân từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000đồng/tháng và đảm bảo nuôi các con tốt học hành đầy đủ. Về phía anh K, vẫn đi, về thất thường nhưng không quan tâm đến con cái. Quá trình giải quyết vụ án không thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích về mọi mặt của các con cần giao hai con (Theo nguyện vọng của hai con) cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con thành niên là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[**2.3] Về cấp dưỡng nuôi con**: Chị Nh không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nh.

1.2 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

1.3 Về con chung: Giao hai con chung là: Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày 13/6/2010 và Nguyễn Văn Bảo N, sinh ngày 10/02/2015 cho chị Lê Thị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Chị Lê Thị Nh không yêu cầu giải quyết.

1.5 Về án phí: Buộc chị Lê Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0007458, ngày 20/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

2. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Păh;
-THADS huyện Chư Păh;
-Đương sự;
-UBND xã xã Ia Yok, Ia Grai, Gia Lai;
-Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**